

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TN
TỈNH QN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST

Ngày: 14-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, TỈNH QN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hồng Sơn;

2/ Ông Huỳnh Cao Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh QN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, tỉnh QN tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh QN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST - HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: Nguyễn Ngọc C (tên gọi khác: H), sinh ngày 20/12/1963 tại tỉnh QN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn ĐT, xã NT, huyện TN, tỉnh QN; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ (chết) và bà Huỳnh Thị C (chết); vợ là Bùi Thị TH, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2018 đến ngày 21/12/2018, từ ngày 22/12/2018 cho đến nay các cơ quan tiến hành tố tụng huyện TN, tỉnh QN áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Ngọc C

trong các giai đoạn tố tụng điều tra, truy tố, xét xử. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Trần Văn L (tên gọi khác: L), sinh ngày 19/7/1943, tại tỉnh QN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn LH, huyện TN, tỉnh QN; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C (chết) và bà Phan Thị T (chết); vợ là Phan Thị L (chết), có 07 người con, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: không; các cơ quan tiến hành tố tụng huyện TN, tỉnh QN áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Văn L trong các giai đoạn tố tụng điều tra, truy tố, xét xử. Bị cáo đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Bà Bùi Thị TA - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh QN bào chữa cho bị cáo Trần Văn L; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Bà Bùi Thị TH, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã NT, huyện TN, tỉnh QN; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/12/2018, Trần Văn L ghi số đề cho những người ở tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk về dự đám cưới của cháu nội ở gần nhà nhưng không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của những người đánh đề với số tiền trên tịch đề là 5.430.000đ. Đến khoảng 16 giờ 47 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc C sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro và số thuê bao 0964034287 gọi đến số thuê bao 0387110724 được lưu trong danh bạ điện thoại của C với tên “Ch2” do Trần Văn L sử dụng để ghi đề. Lúc L đọc số đề, Công ghi ra 01 tờ giấy A4 và ghi âm lại cuộc gọi. L và C thỏa thuận mỗi tịch đề L chuyển, C chi 5% hoa hồng, do đó ngày 13/12/2018, tổng tiền ghi đề 5.430.000đ, Công chi cho L 271.500đ tiền hoa hồng. Nhận tịch đề từ L xong, C chép một phần các số từ tịch đề này sang một tờ giấy A4 khác với ý định chuyển cho bà Bùi Thị TH để hưởng hoa hồng nhưng chưa chuyển thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh QN bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang chưa có kết quả xỏ số kiến thiết (viết tắt là SXKT), chưa có kết quả

thắng thua nên không tính được tiền thu lợi bất chính đối với Nguyễn Ngọc C.

Ngoài hành vi đánh bạc vào ngày 13/12/2018, Nguyễn Ngọc C và Trần Văn L còn thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền vào các ngày 04/9/2018 và ngày 12/12/2018, cụ thể:

- Vào ngày 04/9/2018, không xác định được những người đã đánh bạc với Trần Văn L, L đã chuyển tịch đề cho C, C sử dụng kết quả XSKT tỉnh Đắk Lắk làm căn cứ đối chiếu thắng thua, tổng số tiền đánh bạc (kể cả số tiền trúng) là 6.902.000đ, trong đó: tiền tịch đề L chuyển cho C 2.552.000đ, số tiền trúng C đã trả cho người khác 4.350.000đ, ngày 04/9/2018 C thua nên không có tiền thu lợi bất chính. C chi cho L 127.600đ tiền hoa hồng.

- Vào ngày 12/12/2018, không xác định được những người đã đánh bạc với Trần Văn L, L đã chuyển tịch đề cho C, C sử dụng kết quả XSKT tỉnh Khánh Hòa và kết quả XSKT Thủ Đô làm căn cứ đối chiếu thắng thua, tổng số tiền đánh bạc (kể cả số tiền trúng) là 28.825.000đ, trong đó: tiền tịch đề L chuyển cho C 4.985.000đ, số tiền trúng C đã trả cho người khác 23.840.000đ, ngày 12/12/2018 C thua nên không có tiền thu lợi bất chính. C chi cho L 249.250đ tiền hoa hồng.

Ngoài ra, cũng trong ngày 12/12/2018, C còn đánh bạc với một người phụ nữ tên T (không xác định được nhân thân), C sử dụng kết quả XSKT tỉnh Khánh Hòa và kết quả XSKT Thủ Đô làm căn cứ đối chiếu thắng thua, tổng số tiền đánh bạc (kể cả số tiền trúng) là 17.764.000đ trong đó, số tiền trúng C đã trả cho người khác 10.630.000đ, C thua nên không có tiền thu lợi bất chính. Vì không làm việc được với T nên không tính được tiền thu lợi bất chính.

** Cách thức ghi số đề và tỷ lệ trúng đề thỏa thuận như sau:*

- Đối với tịch đề các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên (gọi chung là đài Trung) thì lấy kết quả XSKT của 01 trong 07 Công ty XSKT các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên mở thưởng vào lúc 17 giờ 15 phút hàng ngày để tự đối chiếu và tính kết quả thắng thua.

- + *Cách thức:* người chơi ghi 01 số gồm 02 chữ số của giải tám hoặc gồm 03 chữ số của giải bảy kết quả XSKT gọi là “đánh đầu”, ghi 01 số gồm 02 chữ số cuối hoặc gồm 03 chữ số cuối của giải đặc biệt kết quả XSKT gọi là “đánh đuôi”, ghi 01 số gồm 02 chữ số cuối của cả 18 giải thưởng kết quả

XSKT hoặc 01 số gồm 03 chữ số cuối của 17 giải thưởng kết quả XSKT (trừ giải tám) gọi là “bao lô”, ghi một lúc 02 số (mỗi số gồm 02 chữ số cuối) của cả 18 giải thưởng kết quả XSKT gọi là “số xiên”.

+ *Cách tính số tiền cược đánh đề*: trường hợp “đánh đầu” hoặc “đánh đuôi” số tiền cược là số tiền người chơi ghi, trường hợp “bao lô” số tiền cược là số tiền người chơi ghi nhân với 18 lần nếu bao lô 02 số hoặc nhân với 17 lần nếu bao lô 03 số, trường hợp “số xiên” số tiền cược là số tiền người chơi ghi nhân 02 lần rồi tiếp tục nhân với 18 lần.

+ *Tỷ lệ trúng đề*: nhận gấp 70 lần số tiền cược nếu trúng số đầu hoặc số đuôi, nhận gấp 70 lần số tiền cược nếu trúng bao lô 02 số đối với một lần trúng, nhận gấp 500 lần số tiền cược nếu trúng số đầu 03 số hoặc số đuôi 03 số, nhận gấp 500 lần số tiền cược nếu trúng số xiên hoặc bao lô 03 số đối với một lần trúng.

- *Đối với tịch đề miền Bắc (gọi chung là đài Bắc)* thì lấy kết quả XSKT Thủ Đô mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày để tự đối chiếu và tính kết quả thắng thua.

+ *Cách thức*: người chơi ghi 01 số gồm 02 chữ số của giải bảy kết quả XSKT (gồm 04 cặp số) gọi là “đánh đầu”, ghi 01 số gồm 02 chữ số cuối của giải đặc biệt kết quả XSKT gọi là “đánh đuôi”, ghi 01 số gồm 02 chữ số cuối của cả 27 giải thưởng kết quả XSKT hoặc 01 số gồm 03 chữ số cuối của 23 giải thưởng kết quả XSKT (trừ giải bảy) gọi là “bao lô”, ghi một lúc 02 số (mỗi số gồm 02 chữ số cuối) của cả 27 giải thưởng kết quả XSKT gọi là “số xiên”.

+ *Cách tính số tiền cược đánh đề*: trường hợp “đánh đầu” số tiền cược là số tiền người chơi ghi nhân 04 lần, trường hợp “đánh đuôi” số tiền cược là số tiền người chơi ghi, trường hợp “bao lô” số tiền cược là số tiền người chơi ghi nhân với 27 lần nếu bao lô 02 số hoặc nhân với 23 lần nếu bao lô 03 số, trường hợp “số xiên” số tiền cược là số tiền người chơi ghi nhân 02 lần rồi tiếp tục nhân với 27 lần.

+ *Tỷ lệ trúng đề*: nhận gấp 80 lần số tiền cược nếu trúng số đầu hoặc số đuôi hoặc bao lô 02 số đối với một lần trúng, nhận gấp 600 lần số tiền cược nếu trúng số xiên hoặc bao lô 03 số đối với một lần trúng.

*** Về kết luận giám định:**

Tại Kết luận giám định số 66/KLGD - PC09 ngày 08/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN kết luận về 02 điện thoại giám định như sau:

1. Dữ liệu trích xuất trong máy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu ghi trắng, model: SM-J730G/DS, IMEI1: 353317095817384, IMEI2: 353318095817382, bên trong thân máy có gắn kèm các thẻ sim Viettel có số seri 8984048000015064316, thẻ sim Mobifone có số seri 8401180133417305OT và thẻ nhớ MicroSD 4GB, xác định:

- Có 18 cuộc gọi đến, 08 cuộc gọi đi và 06 cuộc gọi nhớ lưu giữ trong bộ nhớ máy, không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn trong 02 thẻ sim Viettel và Mobifone.

- Có 10 tập tin âm thanh ghi âm cuộc gọi có định dạng “*.m4a” lưu giữ trong bộ nhớ máy.

- Không có dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn và tập tin âm thanh ghi âm cuộc gọi trong thẻ nhớ MicroSD 4GB.

2. Dữ liệu trích xuất trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model 1100, màu đen xám, IMEI: 351956031176488, bên trong thân máy có gắn thẻ sim Viettel có số seri: 8984048604003337262, xác định:

- Có 08 cuộc gọi đi, 09 cuộc gọi đến, 05 cuộc gọi nhớ lưu giữ trong bộ nhớ máy.

- Không có dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn trong thẻ sim Viettel.

Tại Cáo trạng số 105/CT - VKSTN - HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, tỉnh QN truy tố Nguyễn Ngọc C, Trần Văn L đồng phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Ngọc C, Trần Văn L đồng phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị phạt tiền Nguyễn Ngọc C từ 60.000.000đ đến 65.000.000đ.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, các điểm o, p, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị phạt tiền Trần Văn L từ 50.000.000đ đến 55.000.000đ.

** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:*

- *Tịch thu và tiêu hủy:* 01 (một) bút bi, mực màu xanh, hiệu Thiên Long và 01 (một) cây bút bi hiệu BẾN NGHÉ, mực màu xanh.

- *Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1100, màu xám đen.

- Buộc Nguyễn Ngọc C nộp lại 5.430.000đ để nộp ngân sách nhà nước, vì đây là tiền do bị cáo C phạm tội mà có. Số tiền này bị cáo C đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/00542 ngày 10/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, tỉnh QN.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.430.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2010/00542 ngày 10/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, tỉnh QN để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Trần Văn L nộp lại 648.350đ tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 5.500.000đ vì đây là tiền của cá nhân bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

** Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo L:* Thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đã đề nghị đối với Trần Văn L. Bị cáo là người khuyết tật nặng, trên 70 tuổi, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, vì hoàn cảnh đau ốm, kinh tế khó khăn cần tiền thuốc thang nên đã ghi số đề, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm o, p, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt tiền Trần Văn L 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Bị cáo Lộc vừa là người cao tuổi vừa là người khuyết tật nên thuộc diện miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì mong muốn mau chóng có tiền nên Nguyễn Ngọc C, Trần Văn L đã lợi dụng kết quả xổ số của các Công ty xổ số kiến thiết (gọi tắt là Đài) miền Trung, Tây Nguyên và miền Bắc để tổ chức đánh bạc nhiều lần dưới hình thức cầm bầu số đề. Cụ thể: Trong 03 ngày 04/9/2018; 12/12/2018 và ngày 13/12/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc C nhận tịch số đề do Trần Văn L và một người tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) với tổng số tiền đánh bạc là 58.921.000đ; không có tiền thu lợi bất chính. Riêng Trần Văn L là người trực tiếp ghi số đề được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 41.157.000đ, thu lợi bất chính 648.350đ; ngày 13/12/2018 bị bắt quả tang nên chưa có kết quả thắng, thua.

Với hành vi trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Ngọc C, Trần Văn L đồng phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Cáo trạng số 105/CT - VKSTN - HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, tỉnh QN và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố Nguyễn Ngọc C, Trần Văn L đồng phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Nguyễn Ngọc C, Trần Văn L là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình

thức ghi số đề là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham lợi bất chính, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội. Để đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Trong 03 (ba) ngày 04/9/2018; 12/12/2018 và ngày 13/12/2018, bị cáo L 03 (ba) lần trực tiếp ghi số đề thắng thua bằng tiền; bị cáo C đã nhận 04 (bốn) tịch đề từ bị cáo L và một người phụ nữ tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch), tổng số tiền các bị cáo C, L dùng để đánh bạc đều trên 5.000.000đồng nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Nguyễn Ngọc C, Trần Văn L không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, bị cáo C đã nộp lại số tiền đánh bạc; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; riêng đối với bị cáo L là người khuyết tật nặng, trên 70 tuổi nên được áp dụng thêm điểm o, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với số điện thoại di động 0384674456 mà Nguyễn Ngọc C lưu trong trong danh bạ điện thoại với tên “Trinh2”. Ngày 14/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) Công an huyện TN đã có công văn số 37/CV cho Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội yêu cầu xác định chủ thuê bao số điện thoại trên. Tuy nhiên, hiện nay Cơ quan CSĐT Công an huyện TN vẫn chưa nhận được văn bản phúc đáp của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội nên chưa xác minh lai lịch của đối tượng tên T. Cơ quan CSĐT Công an huyện TN đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Đối với bà Bùi Thị TH, trong quá trình điều tra, bị cáo C khai nhận việc bị cáo chép một phần các số từ tịch đề do bị cáo L chuyển đến rồi ghi

sang một tờ giấy A4 khác với ý định chuyển cho bà H để hưởng hoa hồng nhưng chưa kịp chuyển thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh bắt quả tang. Tại phiên tòa bị cáo C khai nhận vì lúc bị bắt quả tang, tâm lý quá hoảng loạn nên bị cáo khai như vậy chứ bị cáo không có mục đích chuyển tịch đề cho bà H. Từ trước cho đến ngày bị cáo bị bắt quả tang, bà H không tham gia và không có liên quan gì đến việc bị cáo tổ chức đánh bạc. Mặt khác, tại phiên tòa bà H khai nhận sau khi làm kinh tế thất bại, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng phân ai nấy lo, không ai quan tâm đến việc làm và các mối quan hệ xã hội của nhau nên bà hoàn toàn không biết việc bị cáo C thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TN không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà H là phù hợp.

[9] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- *Tịch thu và tiêu hủy:* 02 (hai) bút bi, mực màu xanh.

- *Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, có gắn 01(một) sim Viettel, 01(một) sim Mobifone và (01) một thẻ nhớ 4GB và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model 1100, có gắn thẻ sim Viettel.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 5.500.000đ vì đây là tiền của cá nhân bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, tỉnh QN).

- Buộc Nguyễn Ngọc C nộp lại 5.430.000đ để nộp ngân sách nhà nước vì đây là tiền do bị cáo C phạm tội mà có. Số tiền này bị cáo C đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/00542 ngày 10/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, tỉnh QN.

- Buộc bị cáo Trần Văn L nộp lại 648.350đ tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.500.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2010/00528 ngày 18/3/2019 và số tiền 5.430.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2010/00542 ngày 10/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, tỉnh QN để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn L vừa là người cao tuổi vừa là người khuyết tật nên thuộc diện miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo L không phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, mức phạt tiền đối với bị cáo L là phù hợp với phân tích, đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, kiểm sát viên không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo C, L là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác mức phạt tiền như đã đề nghị đối với bị cáo C từ 60.000.000đ đến 65.00.000đ, là chưa nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, vai trò, mức độ do bị cáo C gây ra.

[12] Chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc C.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; điểm o, p, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn L.

Căn cứ Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các Điều 106, 319, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc C (tên gọi khác H), Trần Văn L (tên gọi khác L) đồng phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*”.

Phạt tiền: Nguyễn Ngọc C 80.0000000đ (tám chục triệu đồng);

Trần Văn L 50.000.000đ (năm chục triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) bút bi, mực màu xanh.
- Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, có gắn 01 (một) sim Viettel, 01 (một) sim Mobifone và (01) một thẻ nhớ 4GB và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model 1100, có gắn thẻ sim Viettel.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, tỉnh QN).

- Tuyên buộc Nguyễn Ngọc C nộp lại 5.430.000đ 000đ (năm triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng) để nộp ngân sách nhà nước, vì đây là tiền do bị cáo C phạm tội mà có. Số tiền này bị cáo C đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/00542 ngày 10/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, tỉnh QN.

- Tuyên buộc bị cáo Trần Văn L nộp lại 648.350đ (sáu trăm bốn mươi tám ngàn, ba trăm năm mươi đồng) tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.500.000đ (năm triệu, năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/00528 ngày 18/3/2019 và số tiền 5.430.000đ (năm triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/00542 ngày 10/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, tỉnh QN để đảm bảo thi hành án.

4 Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc C phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn L vừa là người cao tuổi vừa là người khuyết tật nên thuộc diện miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo L không phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc C, Trần Văn L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN;
- VKSND huyện TN;
- Công an huyện TN;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Các bị cáo;
- UBND thị trấn LH, huyện Tn;
- UBND xã NT, huyện TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mỹ Dung

